

Bản án số: **264**2019/HSPT

Ngày: 08-4-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà:* Ông **Trương Việt Toàn**
- *Các Thẩm phán:* Ông Phạm Năng Thành, ông Phan Huy Cương
- *Thư ký phiên toà:* Bà Vương Thị Vân Anh-Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*  
Bà *Nguyễn Thu Hà*, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N, Đặng Kim T, Lê Xuân N, Trương Minh Đ, Nguyễn Mạnh T, Bùi Văn T, Phùng Nghĩa C, Đặng Văn Đ, Dương Văn S, Dương Văn S, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 325/2018/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1981 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 3, thôn Đông Lao, xã ĐL, huyện HH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn Cường (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Hành; có vợ là Trần Thị Hương sinh năm 1985 có 02 con lớn sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2013; danh chỉ bản số 564 lập ngày 05/7/2018 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018 tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 28/6/2018 hủy bỏ tạm giữ; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Phạm Văn N;** sinh năm: 1980 tại Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện ÂnT, tỉnh HY; nơi đã cư trú: Lán xây dựng Tập thể T79, tổ 41 phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp : Tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Văn Tuấn và bà Phạm Thị Hát, Vợ là Trần Thị Thảo sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 28/6/2018 hủy bỏ tạm giữ; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại, có đơn xin xét xử vắng mặt;

***Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt do Tòa án không triệu tập:***

**3. Đặng Kim T;** sinh năm: 1961 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: 19/27/74 Đình Đông, phường ĐH, quận LC, thành phố Hải Phòng; Nơi đã cư trú: Lán xây dựng Tập thể T79, tổ 41 phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đặng Kim Chung (đã chết) và bà Phạm Thị Chành (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thoa sinh năm 1961 và có 01 con sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Bản án số 372/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt bị cáo 16 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 32 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” (chưa xóa án); Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2–Công an thành phố Hà Nội.

**4. Lê Xuân N;** sinh năm: 1970 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: tập thể ô tô số 8, xã VQ, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Văn Nhượng và bà Lê Thị Vén; Tiền án, tiền sự: Bản án hình sự số 98/2016/HSST ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh Bạc (Chưa xóa án); Nhân thân: Bản án số 101/HSST ngày 04/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt bị cáo 16 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án), Bản án hình sự số 261/2011/HSST ngày 19/5/2011 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc (đã xóa án); Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2–Công an thành phố Hà Nội.

**5. Trương Minh Đ;** sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: đường 2 Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trương Văn Chính và bà Lê Thị Mạnh; Vợ là Nguyễn Thị Út sinh năm 1987, có 02 con lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 114/2007/HSST ngày 22/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt bị cáo 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã xóa án), Bản án hình sự số 22/2008/HSST ngày 06/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 tháng tù giam (đã xóa án); Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 28/6/2018 hủy bỏ tạm giữ; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại.

**6. Nguyễn Mạnh T;** sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: thôn Tân Lập, xã DH, huyện KS, tỉnh Hòa Bình; nơi đã cư trú: Lán xây dựng Tập thể T79, tổ 41 phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn Cường và bà Nguyễn Thị Thu; Vợ là Nguyễn Thị Huyền sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Bản án số 68/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng về tội Đánh Bạc (chưa xóa án); Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 31/8/2018 hủy bỏ tạm giữ; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại.

**7. Bùi Văn T;** sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Xóm Chạo, xã CH, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; nơi đã cư trú: Lán xây dựng Tập thể T79, tổ 41 phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mường; Con ông: Bùi Văn Miên và bà Bùi Thị An; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 127/2015/HSST ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh Bạc (đã xóa án); Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 28/6/2018 hủy bỏ tạm giữ; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại.

**8. Phùng Nghĩa C;** sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Hữu, xã PS, huyện BV, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số 11/29/1043 đường Giải Phóng, tổ 7, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự

do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phùng Nghĩa Thịnh và bà Phùng Thị Thành; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại.

**9. Đặng Văn Đ;** sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đại Lộ, xã NS, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đặng Văn Đỗ và bà Đặng Thị Mai; Vợ là Ngô Thị Thủy; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại.

**10. Dương Văn S;** sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Bộ Đầu, xã TN, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Dương Văn Bổng và bà Bạch Thị An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 28/6/2018 hủy bỏ tạm giữ; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại.

**11. Dương Văn S;** sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn Nam Thành, xã NP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: thôn Khoái Nội, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Triệu Quốc Phòng và bà Ngô Thị Ngẩn, Vợ là Vũ Thị Loan sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt quả tang ngày 18/6/2018; tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 28/6/2018 hủy bỏ tạm giữ; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/6/2018, tại lán công trường T79 Pháp Vân – Tứ Hiệp, Tổ 41 Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hoàng Mai bắt quả tang 11 đối tượng có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền gồm Nguyễn Văn T, Phạm Văn N, Bùi Văn T, Phùng Nghĩa C, Đặng Văn T, Trương Minh Đ, Nguyễn Mạnh T, Đặng Văn Đ, Dương Văn S, Lê Xuân N và Dương Văn S.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá và tổng số tiền 52.450.000 đồng, trong đó dưới chiếu có 30.150.000 đồng, trong người các đối tượng có 22.300.000 đồng. Trong số tiền 30.150.000 đồng để dưới chiếu có 22.150.000 đồng vô chủ. Cụ thể như sau:

- Dương Văn S: tay trái đang cầm 1.500.000 đồng;
- Dương Văn S: trong túi quần sau phải: 500.000 đồng, túi quần sau trái 1.600.000 đồng;
- Lê Xuân N: trong ví túi quần sau phải: 2.500.000 đồng, túi quần trước trái 3.700.000 đồng;
- Đặng Văn Đ: 4.000.000 đồng trong túi quần sau bên trái;
- Phùng Nghĩa C: 7.000.000 đồng trong túi quần trước bên trái;
- Nguyễn Mạnh T: dưới chiếu trước mặt có 4.500.000 đồng, trong ví túi quần sau phải: 200.000 đồng;
- Trương Minh Đ: 1.400.000 đồng để ở dưới chiếu bạc;
- Bùi Văn T: 700.000 đồng để ở túi quần sau trái;
- Đặng Kim T: túi quần trái: 700.000 đồng, túi quần phải 500.000 đồng;
- Nguyễn Văn T: dưới chiếu trước mặt 600.000 đồng, túi quần sau trái: 400.000 đồng, trong ví túi quần sau phải 500.000 đồng;

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 20 giờ ngày 18/6/2018, tại lán công trường T79 Pháp Vân – Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, Nguyễn Văn T, Phạm Văn N, Bùi Văn T, Phùng Nghĩa C cùng một nam thanh niên chưa rõ nhân thân rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Nam thanh niên chưa rõ nhân thân là người cầm cái xóc đĩa và cắt quân vị. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nam thanh niên chưa rõ nhân thân ra về, T là người cầm cái, C cắt 04 quân vị khác để chơi. Mức độ đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 2.000.000 đồng. Cách thức chơi: cho 4 quân vị có 2 mặt khác nhau cắt từ vỏ bao thuốc lá vào bộ bát đĩa, người cầm cái xóc lên, người chơi đặt cửa chẵn hoặc lẻ, nếu 2 và 4 quân vị đồng màu thì là chẵn, nếu 3 quân vị đồng màu là lẻ. Khi chơi đánh bạc không phải nộp tiền hồ. Sau đó lần lượt có Dương Văn S, Đặng Kim T, Lê Xuân N, Nguyễn Mạnh T, Dương Văn S, Đặng Văn Đ và Trương Minh Đ đến, cùng tham gia đánh bạc với T, N, T và C. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, đội cảnh sát hình sự công an quận Hoàng Mai bắt quả tang 11 đối tượng trên đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật như đã nêu ở trên.

Các bị cáo khai nhận: Trước khi đánh bạc Nguyễn Văn T mang đi 3.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T đã thua 2.000.000 đồng; Đặng Kim T mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt T đang hòa tiền; Phạm Văn N

sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt N đã thua hết tiền; Bùi Văn T sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, T bị thua 200.000 đồng; Trương Minh Đ có 1.250.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ đang thắng bạc 150.000 đồng; Nguyễn Mạnh T mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt T đang thắng bạc số tiền 3.200.000 đồng; Phùng Nghĩa C sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc và đã bị thua hết, số tiền 7.000.000 đồng là tiền hàng và cước vận chuyển của Công ty cổ phần TMDV Việt Anh, C để trong túi quần, không sử dụng để đánh bạc; Đặng Văn Đ mang theo 2.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ đang thắng 1.400.000 đồng; Lê Xuân N sử dụng 2.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt N thắng bạc số tiền 3.300.000 đồng; Dương Văn S sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt S thắng 100.000 đồng; Dương Văn S sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt B thắng 300.000 đồng.

Số tiền 20.150.000 đồng cơ quan CSĐT- Công an quận Hoàng Mai thu dưới chiếu bạc không xác định được cụ thể của từng đối tượng là bao nhiêu nhưng là tiền các bị can dùng vào mục đích đánh bạc.

Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai đã làm rõ tổng số tiền các bị can T, T, N, T, Đ, T, C, Đ, N, S, B dùng để đánh bạc là 45.450.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với nam thanh niên tham gia cầm cái cắt quân vị ban đầu đã bỏ đi trước khi bị bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai không làm rõ được nhân thân lai lịch của nam thanh niên này nên đã tách tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc của nam thanh niên trên để làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 325/2018/HSST ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6 đến 28/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn N: 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6 đến 28/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Xuân N: 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Kim T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 16 tháng tù của bản án số 372/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai; Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Đặng Kim T phải chấp hành hình phạt chung là 40 (Bốn mươi) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38; Khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T: 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 10 tháng tù của bản án số 68/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai; Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung là 26 (hai mươi sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2016 đến ngày 29/8/2016 và tạm giữ tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến 31/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Văn T: 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6 đến 28/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Minh Đ: 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6 đến 28/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phùng Nghĩa C: 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 28 tháng về tội “Đánh bạc”; Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phùng Nghĩa C cho Ủy ban nhân dân phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai,

thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đặng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Dương Văn S: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Dương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Dương Văn S: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Dương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02,04 tháng 01 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N

kháng cáo xin được hưởng án treo.

Các bị cáo Đặng Kim T, Lê Xuân N, Trương Minh Đ, Nguyễn Mạnh T, Bùi Văn T, Phùng Nghĩa C, Đặng Văn Đ, Dương Văn S, Dương Văn S không kháng cáo, không bị kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo T, N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N thấy:

Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng, số tiền đánh bạc ít, bị cáo Phạm Văn N đánh bạc với số tiền 200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 32 tháng tù, Phạm Văn N 10 tháng tù là nghiêm khắc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c,e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, N, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T còn 18 tháng tù đến 24 tháng tù; bị cáo Phạm Văn N 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo T, N tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của

các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 23 giờ ngày 18/6/2018 tại lán công trường T79 tổ 41 phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội Nguyễn Văn T, Đặng Kim T, Phạm Văn N, Bùi Văn T, Trương Minh Đ, Nguyễn Mạnh T, Phùng Nghĩa C, Đặng Văn Đ, Lê Xuân N, Dương Văn S, Dương Văn S đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền thì Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an quận Hoàng Mai bắt quả tang thu giữ 01 bát đĩa sứ màu trắng 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá và tổng số tiền là 52.450.000 đồng; Trong đó số tiền các bị cáo đánh bạc là 45.450.000 đồng.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

Nguyễn Văn T mang đi 3.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T đã thua 2.000.000 đồng; Phạm Văn N sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt N đã thua hết tiền. Các bị cáo chơi bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa với 09 bị cáo khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo như: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc ít, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù bị cáo Nguyễn Văn T 32 tháng tù, Phạm Văn N 10 tháng tù là quá nghiêm khắc. Xét cho bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

*Đối với các bị cáo Đặng Kim T, Lê Xuân N, Trương Minh Đ, Nguyễn Mạnh T, Bùi Văn T, Phùng Nghĩa C, Đặng Văn Đ, Dương Văn S, Dương Văn S, mặc dù các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, nhưng xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Bị cáo Đặng Kim T mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt T đang hòa tiền; Bùi Văn T sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, T bị thua 200.000

đồng; Trương Minh Đ có 1.250.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ đang thắng bạc 150.000 đồng; Nguyễn Mạnh T mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt T đang thắng bạc số tiền 3.200.000 đồng; Phùng Nghĩa C sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc và đã bị thua hết, số tiền 7.000.000 đồng là tiền hàng và cước vận chuyển của Công ty cổ phần TMDV Việt Anh, Công để trong túi quần, không sử dụng để đánh bạc; Đặng Văn Đ mang theo 2.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ đang thắng 1.400.000 đồng; Lê Xuân N sử dụng 2.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt N thắng bạc số tiền 3.300.000 đồng; Dương Văn S sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt S thắng 100.000 đồng; Dương Văn S sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt B thắng 300.000 đồng.

Mặc dù các bị cáo Đặng Văn T, Lê Xuân N, Nguyễn Mạnh T phạm tội khi có tiền án chưa xóa án; các bị cáo Bùi Văn Tân, Trương Minh Đ có tiền sự đã được xóa án; nhưng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc số tiền không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Phùng Nghĩa C, Đặng Văn Đ, Dương Văn S, Dương Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Phùng Nghĩa C, Đặng Văn Đ, Dương Văn S, Dương Văn S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo Nguyễn Mạnh T là ông Nguyễn Văn Cường được nhà nước tặng thưởng hân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Đặng Kim T tham gia Bộ đội 03 năm 07 tháng tại Lữ đoàn 172 Vùng I Hải Quân, bố bị cáo T là ông Đặng Kim Chung được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; mức án như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt đảm bảo tính công bằng của pháp luật giữa các bị cáo cũng như đảm bảo việc giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đặng Kim T, Lê Xuân N, Trương Minh Đ, Nguyễn Mạnh T, Bùi Văn T, Phùng Nghĩa C, Đặng Văn Đ, Dương Văn S, Dương Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra-Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thẩm phán: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Căn cứ Điều 45,299,326,345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c,e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

II. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 325/2018/HSST ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.*

***1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017***

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T**: 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017**

-Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn N**: 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Phù Ứng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **III. Căn cứ khoản 1,3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.**

Tuyên bố bị cáo *Đặng Kim T, Lê Xuân N, Trương Minh Đ, Nguyễn Mạnh T, Bùi Văn T, Phùng Nghĩa C, Đặng Văn Đ, Dương Văn S, Dương Văn S*, phạm tội “Đánh bạc”.

**3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017**

Xử phạt: Bị cáo **Lê Xuân N**: 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

**4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017**

Xử phạt Bị cáo **Đặng Kim T** 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cộng 16 tháng tù của bản án số 372/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai; Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Đặng Kim T phải chấp hành hình phạt chung là **26 (hai sáu) tháng tù**; Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

**5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38; Khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017**

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh T**: 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Cộng hình phạt 10 tháng tù của bản án số 68/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai; Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung là **20 (hai mươi) tháng tù**; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2016 đến ngày 29/8/2016 và tạm giữ tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến 31/8/2018.

**6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017**

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn T**: 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6 đến 28/6/2018.

**7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017**

Xử phạt: Bị cáo **Trương Minh Đ**: 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6 đến 28/6/2018.

**8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017**

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Nghĩa C**: 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phùng Nghĩa C** cho Ủy ban nhân dân phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017**

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ: 10 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017***

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn S: 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017***

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn S: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

IV. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

V. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

VI. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

-Theo điều 262 BLTTHS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Trương Việt Toàn**